

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoài Văn; ông Lê Văn Bảy

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/DSST ngày 13/3/2024 về

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Trụ sở chính: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức danh: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn P, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K– Chi nhánh Phú Yên, theo Quyết định Ủy quyền số 664/QĐ-NHKL ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng TMCP K.

* Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1966; Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố M, phường Đ, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu trả nợ: Vợ chồng bà Võ Thị H, ông Nguyễn Hữu T thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền tổng cộng là: 1.716.633.102 đồng (một tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, một trăm linh hai đồng), tính đến ngày 10/12/2024. Trong đó, nợ gốc là 1.300.000.000 đồng; lãi trong hạn: 16.672.055 đồng; lãi nợ quá hạn gốc: 397.709.178 đồng; phạt chậm trả lãi: 2.251.869 đồng, theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 616/22/HĐTD/2300-7215 ngày 05/8/2022 mà các bên đã ký kết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/12/2024, bà Võ Thị H, ông Nguyễn Hữu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng 616/22/HĐTD/2300-7215 ngày 05/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Các bên thống nhất chia thành hai lần trả:

- Lần 1: Chậm nhất là ngày 31/12/2024, vợ chồng bà Võ Thị H, ông Nguyễn Hữu T trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc: 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

- Lần 2: Chậm nhất ngày 28/2/2025, vợ chồng bà Võ Thị H, ông Nguyễn Hữu T trả số tiền nợ còn lại là 1.066.633.102 đồng (một tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, một trăm linh hai đồng).

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp nếu quá thời hạn thỏa thuận trả nợ, vợ chồng bà H, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ xxxx, số vào sổ cấp GCN: CH 01697 do UBND Đ cấp ngày 09/02/2015; chủ sở hữu: Ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị H; thửa đất số 27, tờ bản đồ số: 26, diện tích: 1246,1 m² tọa lạc tại Khu phố 2, thị trấn H, huyện Đông Hòa (nay là Khu phố X, phường H, thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 142/20/HĐTC-BĐSD/2300-7215 ngày 28/8/2020, đã được công chứng ngày 28/8/2020 và sửa đổi bổ sung nội dung thế chấp ngày 05/8/2022 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Th và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Đông Hòa.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bị đơn mà vẫn còn dư thì bị đơn được nhận số tiền dư tương ứng với giá trị tài sản đã đảm bảo. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ tiền trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi trả xong.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng bà Võ Thị H, ông Nguyễn Hữu T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần K đã tạm ứng số tiền này nên bà H, ông T phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.5. Về án phí: Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 27.064.000 đồng (hai mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số xxxxx ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Bị đơn Ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị H được miễn án phí trong trường hợp là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, đồng thời ông Nguyễn Hữu T là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TX. Đông Hòa
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Mỹ Dung